

Số: 904/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 08 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 801/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Ông Lê Gia H, sinh năm 1967

Thường trú: Đường B, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị Yến P, sinh năm 1970

Thường trú: Đường B, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020, người yêu cầu đã tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 145, quyển số 01, đăng ký ngày 15/12/1992 tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P có 02 con chung tên Lê Trần Thiện M, sinh ngày 13/02/1994 và Lê Trần Thanh N, sinh ngày 22/3/1997, đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P xác định không có.

- Về lệ phí: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P có 02 con chung tên Lê Trần Thiện M, sinh ngày 13/02/1994 và Lê Trần Thanh N, sinh ngày 22/3/1997, đều đã thành niên.

1.3 Về tài sản chung: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P xác định không có.

1.5 Về lệ phí: Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0057595 ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Gia H và bà Trần Thị Yến P đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Người yêu cầu;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Châu